

# Kiến tạo xã hội học tập

■ Joseph E. Stiglitz

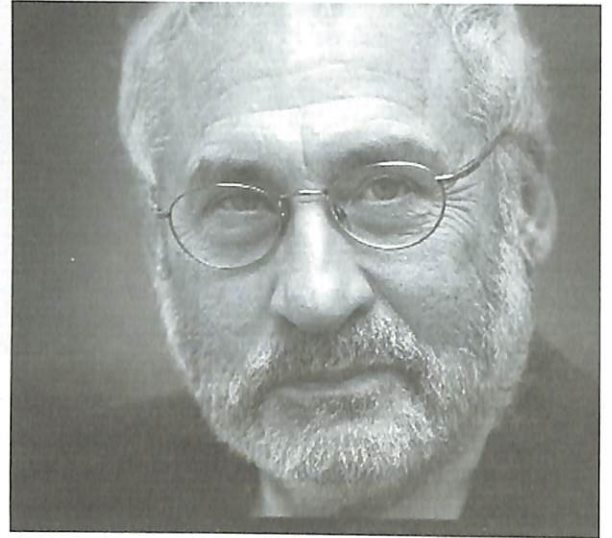
Công dân ở các nước giàu nhất thế giới cho rằng nền kinh tế của họ ngày nay dựa trên nền tảng là sự đổi mới sáng tạo. Nhưng trong suốt hơn hai thế kỷ vừa qua, đổi mới sáng tạo là một phần của nền kinh tế của thế giới đã phát triển. Thật vậy, trong suốt hàng ngàn năm, trước cuộc Cách mạng Công nghiệp, thu nhập không tăng là bao. Sau đó, thu nhập bình quân đầu người tăng vọt, hết năm này qua năm khác, thỉnh thoảng mới bị gián đoạn bởi tác động của những dao động có tính chu kỳ. Robert Solow, nhà kinh tế học từng đoạt giải Nobel, cách đây 60 năm đã nhận xét rằng thu nhập tăng chủ yếu không phải là do tích lũy vốn mà do tiến bộ công nghệ - do người ta học được cách làm mọi thứ một cách tốt hơn.

Một phần nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng năng suất lao động là do một số những phát kiến lớn lao, tuy nhiên nguyên nhân chủ yếu là rất nhiều những sáng kiến, cải tiến nhỏ. Điều này có nghĩa là chúng ta cần tập trung chú ý vào những phương pháp học tập của xã hội, và những chính sách, giải pháp giúp thúc đẩy việc học - trong đó có cả việc học phương pháp học tập.

Một thế kỷ trước, ông Joseph Schumpeter, nhà kinh tế và chính trị học, khẳng định rằng ưu điểm quan trọng nhất của kinh tế thị trường là ở khả năng thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo. Ông cho rằng các nhà kinh tế học đã sai lầm khi chú trọng vào các thị trường tự do; quan trọng là sự cạnh tranh vì thị trường, chứ không phải là cạnh tranh *trên* thương trường. Cạnh tranh vì thị trường đòi hỏi sự đổi mới sáng tạo. Theo quan điểm này, về lâu dài, việc các công ty độc quyền thế chỗ nhau sẽ dẫn tới các mức sống cao hơn.

Kết luận của Schumpeter không phải không bị phản bác. Các công ty độc quyền và các công ty nắm quyền chi phối thị trường, như Microsoft, có thể cản trở đổi mới. Nếu không bị các cơ quan chống độc quyền ngăn chặn, họ có thể tham gia vào hoạt động chống cạnh tranh, tức là những hành động góp phần củng cố sức mạnh độc quyền của họ.

Hơn nữa, thị trường chưa chắc đã là công cụ hiệu



Joseph E. Stiglitz, là giáo sư tại Đại học Columbia, giải thưởng Nobel về kinh tế, từng là Chủ tịch nhóm cố vấn về kinh tế cho Tổng thống Bill Clinton, từng giữ chức phó chủ tịch và kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới. Tác phẩm mới của ông (cùng với Bruce Greenwald) có nhan đề *Kiến tạo xã hội học tập: Cách tiếp cận mới đối với tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội* (Creating a Learning Society: A New Approach to Growth, Development, and Social Progress).

quả để tạo ra những khoản đầu tư đầy đủ và đúng hướng cho các hoạt động nghiên cứu và giáo dục. Các động cơ của khu vực tư nhân không phải lúc nào cũng phù hợp với lợi ích xã hội: các công ty hưởng lợi từ đổi mới sáng tạo có thể biến khai thác lợi thế đó để chiếm lĩnh thị trường, dùng sức mạnh để thao túng các quy định của Nhà nước, chiếm đoạt các nguồn thu đáng lẽ thuộc về người khác.

Nhưng, một trong những nhận thức thấu triệt của Schumpeter vẫn cực kì giá trị: nhìn từ quan điểm đổi mới/học tập trong dài hạn, những chính sách chỉ chú tâm vào tính hiệu quả trong ngắn hạn có thể là không đáng mong muốn. Điều này đặc biệt đúng đối với các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi.

Các chính sách trong lĩnh vực công nghiệp - trong đó, các chính phủ can thiệp vào việc phân bổ các nguồn lực giữa các ngành hoặc ủng hộ một số ngành công nghệ hơn những ngành khác - có thể giúp tăng cường tiến trình học hỏi ở "các nền kinh tế non trẻ". Tiến trình học hỏi ở một số ngành

(ví dụ như sản xuất công nghiệp) có thể rõ rệt hơn so với các ngành khác, và những lợi ích của tiến trình học hỏi, trong đó có cả việc phát triển các thiết chế cần thiết cho sự thành công, có thể lan tỏa sang các hoạt động kinh tế khác.

Việc áp dụng những chính sách như thế thường trở thành đối tượng chỉ trích. Người ta thường nói chính phủ không nên đứng về phía ngành này hay ngành kia, mà hãy để các thị trường tự quyết định lấy. Nhưng các bằng chứng cho luận điểm ủng hộ thị trường tự do không thực sự thuyết phục.

Trong những năm trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khu vực tư nhân của Mỹ rất kém trong việc phân bổ nguồn vốn và quản lý rủi ro, trong khi các công trình nghiên cứu chỉ ra rằng các dự án nghiên cứu của chính phủ đem lại lợi nhuận trung bình cho nền kinh tế thực sự cao hơn so với các dự án của khu vực tư nhân – chủ yếu vì chính phủ đầu tư nhiều hơn vào những



công trình nghiên cứu cơ bản quan trọng, ví dụ đơn giản là những lợi ích xã hội được mang lại từ những công trình nghiên cứu dẫn tới sự phát triển của Internet hoặc tìm ra DNA.

Nhưng, đặt những thành công như vậy sang một bên, trọng tâm của chính sách công nghiệp hoàn toàn không phải là để chọn ngành này hay ngành khác. Thay vào đó, một chính sách công nghiệp được coi là thành công khi xác định được nguồn gốc của những tác động ngoại biên tích cực (positive externalities) – tức là những ngành mà ở đó tiến trình học hỏi có thể lan tỏa lợi ích sang các ngành khác trong nền kinh tế.

Xem xét các chính sách kinh tế dưới góc độ thúc đẩy tiến trình học hỏi cho ta một góc nhìn khác về nhiều vấn đề. Kenneth Arrow, một nhà kinh tế vĩ đại, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học qua thực tiễn công việc. Ví dụ, phải có công nghiệp thì mới học được

những điều cần thiết để công nghiệp phát triển. Mà để trước tiên có một ngành công nghiệp thì đôi khi người ta phải thực hiện một số chính sách như đảm bảo rằng tỷ giá hối đoái của đồng tiền nước mình luôn ở mức cạnh tranh, hoặc cho phép ngành công nghiệp ưu tiên được hưởng tín dụng ưu đãi - như một số quốc gia Đông Á đã làm và là một trong những nguyên nhân mang lại thành công đáng kể cho chiến lược phát triển của họ.

Như vậy, ưu tiên chú trọng một số ngành công nghiệp đối với các nền kinh tế non trẻ có thể coi là một luận điểm khá thuyết phục. Bên cạnh đó, tự do hóa thị trường tài chính có thể làm suy yếu khả năng học hỏi một loạt các kỹ năng cần thiết cho phát triển: làm sao phân bổ được nguồn lực và quản lý được rủi ro.

Tương tự như thế, nhìn từ góc độ thúc đẩy tiến trình học hỏi, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nếu không được thiết kế một cách phù hợp, có thể là một con dao hai lưỡi. Trong khi điều đó có thể tăng cường khuyến khích đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu, nó cũng có thể khuyến khích người ta giữ bí mật - cản trở dòng luân chuyển kiến thức cần thiết cho việc học hỏi, đồng thời khuyến khích các công ty lợi dụng một cách tối đa kiến thức của tập thể và giảm đến mức tối thiểu sự đóng góp của các công ty này. Khi đó, [chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ có thể khiến] tốc độ đổi mới sáng tạo suy giảm.

Nói rộng hơn, nhiều chính sách (đặc biệt là những chính sách liên quan tới “Đồng thuận Washington” của phái tân tự do) áp đặt cho các nước đang phát triển với mục tiêu cao quý là thúc đẩy việc phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, trên thực tế, lại đang cản trở tiến trình học hỏi, và do đó, về lâu dài sẽ khiến cho mức sống thấp đi.

Hầu như tất cả chính sách của chính phủ, vô tình hay hữu ý, dù tốt dù xấu, đều có tác động trực tiếp và gián tiếp tới việc học. Các nước đang phát triển có người làm chính sách hiểu rõ về những hiệu ứng này là những nước có nhiều khả năng thu hẹp khoảng cách kiến thức giữa họ và các nước đã phát triển. Trong khi đó, các nước đã phát triển nếu nhìn thấy rõ được tác động tới tiến trình học hỏi sẽ có thể cải thiện các chính sách của mình, và tránh được nguy cơ trì trệ lâu dài. □

**PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG dịch**

Nguồn: <http://www.project-syndicate.org/commentary/joseph-e—stiglitz-makes-the-case-for-a-return-to-industrial-policy-in-developed-and-developing-countries-alike>